

NGUYỄN DUY HIỆU TRONG TÂM THỨC DÂN GIAN XỨ QUẢNG

Phan Duy Hiền

Đường lên Nà Lầu quả là trắc trở, những con dốc cheo leo chạy giữa hai hẻm núi khiến những tay lái xe máy cừ khôi nhất cũng phải chật vật mới vượt qua được. Cũng bởi thế thời chiến tranh chống Mỹ, các đơn vị của Tỉnh đội Quảng Nam, Huyện đội Tiên Phước và Đội công tác xã Tiên Thọ bám trụ vững chắc ở đây, mặc cho quân Mỹ tổ chức bao nhiêu đợt càn quét vẫn không thể nào đánh bật được. Chúng tôi đi Nà Lầu để tìm dấu tích đại bản doanh của Nguyễn Duy Hiệu. Qua gần một thế kỷ rưỡi, cảnh vật đã thay đổi nhưng trong câu chuyện về Nguyễn Duy Hiệu - thường được gọi là ông Hường Hiệu vẫn còn lưu truyền trong tâm thức dân gian. Ngay cái tên Nà Lầu tương truyền cũng xuất hiện từ khi ông Hường Hiệu về đóng ở đây, cho quân lính xây một cái nhà lều, có lẽ là ngôi nhà đã chiến để làm việc. Đứng trên Nà Lầu có thể quan sát được một vùng rộng lớn, gồm cả vùng trung du Tiên Phước và mảng đồng bằng rộng lớn của Phú Ninh, Tam Kỳ. Ngày xưa, từ Nà Lầu có thể đi qua được Tiên Lập lên Dương Yên, nơi đóng Sơn phòng Dương Yên nay thuộc Bắc Trà My. Tọa lạc tại đây, Nà Lầu quả là một vị trí quân sự lợi hại, cũng có lẽ vì thế mà Nguyễn Duy Hiệu đã chọn làm bản doanh để chỉ huy quân

Nghĩa hội để chống Pháp. Bây giờ Nà Lầu chỉ còn ruộng hoa màu, dân tấp cả đã dời ra vùng ngoài để tiện đi lại, sinh hoạt, duy gần đó có một hộ còn bám trụ để làm vườn, trồng keo.

Rời Nà Lầu, chúng tôi tìm gặp ông Nguyễn Sùng, thôn 9 Tiên Thọ. Năm nay đã gần 100 tuổi nhưng ông vẫn khỏe mạnh, đầu óc còn khá minh mẫn. Ông là “*kho tư liệu sống*” của vùng đất Tiên Thọ. Ai hỏi chuyện xưa thì xã lại dẫn tới ông. Ông bảo chuyện ông Hường Hiệu thì ông nghe ông nội ông kể lại. Rằng hồi ông Hường Hiệu đánh Pháp, lập đại bản doanh ở sông Mê, sau chuyển về Nà Lầu thuộc thôn 10 Tiên Thọ bây giờ, cho dựng một cái lều để ở và làm việc. Ông Hiệu thường cưỡi voi, voi được buộc ở Cây Da Dải Áo; nghĩa quân thì đóng, tập luyện Nà Nại, Nà Kháng, Nà Nên. Ông Sùng cũng được ông nội kể lại cụ Hường Hiệu cho lập lò rèn tại Nà Lầu để rèn vũ khí. Dấu tích lò rèn thì ông Sùng cũng tận mắt thấy: “*Trước năm 1975, tôi sản xuất ở vùng này, còn thấy mấy đám đất dày “cứt sắt” (xỉ sắt), bây giờ người ta trồng keo, dấu vết bị xóa hết rồi*”. Đây là những cứ điểm tiên tiêu bảo vệ Sơn phòng Dương Yên, đóng ở xã Trà Dương huyện Bắc Trà My bây giờ.



Ông Nguyễn Sùng cũng nghe ông nội ông kể lại rằng sau khi nổ ra trận đánh với quân Pháp và quân Nam triều của vua Đồng Khánh tại dốc Suối Đá, cụ Hường Hiệu lui quân, có mấy khẩu súng thần công nặng quá không kịp vận chuyển, cụ cho đào hố chôn, có dịp sẽ quay lại lấy chăng? Một trong những khẩu súng ấy hiện đang được lưu giữ tại Nhà truyền thống thành phố Tam Kỳ. Hồ sơ hiện vật còn ghi lại câu chuyện khá hấp dẫn về khẩu súng này. Đây là khẩu súng thứ 92 trong tổng số 300 khẩu được đúc năm Minh Mạng thứ ba, tức năm Nhâm Ngọ - 1822, đặt tên là Vũ công tướng quân. Ngày 29/3/1995 nó được một người rã phê liệu tên là Thái Sử, quê Tam Vinh tìm được tại cánh đồng thuộc đội 2, Hợp tác xã nông nghiệp 3 Tam Dân, sau đó bán 4 triệu đồng cho một phụ nữ buôn phê liệu tại chợ Cây Sanh. Được tin

Công an thị xã Tam Kỳ lập tức mở chuyên án điều tra. Người phụ nữ này tiếc tiền nên trả lời quanh co, lúc nói đã bán vào Quy Nhơn, lúc nói bán cho người buôn đồ cổ ở thành phố Hồ Chí Minh khiến công an Tam Kỳ phải tung trình sát đi khắp nơi mà chẳng thấy tăm hơi khẩu súng đâu. Cuối cùng lãnh đạo ban chuyên án nhận định hiện vật vẫn chưa bị tẩu tán và tập trung đấu tranh làm rõ sự thật. Cuối cùng khẩu súng đã được thu hồi và chuyển về lưu giữ tại Nhà truyền thống thị xã vào ngày 28/5/1995. Chiến công xuất sắc của Công an thị xã Tam Kỳ ngày ấy đã giúp giữ lại một hiện vật vô giá vì nó là khẩu thần công bằng đồng duy nhất được tìm thấy ở Quảng Nam cho đến nay.

So với những địa phương khác ở Quảng Nam, Quế Trung, Quế Lộc huyện Nông Sơn vẫn là nơi mà các dấu tích, tư liệu truyền khẩu về Nghĩa hội Quảng Nam và lãnh tụ Nguyễn Duy Hiệu vẫn còn đậm đặc nhất. Điều này cũng dễ hiểu vì đây là căn cứ Tân Tỉnh, nơi thể hiện rõ nét nhất ý chí và tầm thao lược của người hội chủ kiên cường. Chúng tôi vẫn còn nghe nhiều người đọc thao thao những địa danh liên quan đến Nghĩa hội. Đó là súng ông Hường Hiệu - nơi có trại sản xuất lúa gạo cho nghĩa quân; núi Bằng Võ, Rừng Bình, nơi nghĩa quân luyện tập; Chánh Yên - xưởng rèn đúc vũ khí. Miếu Kho - nơi cất giữ quân trang quân dụng, Động Công là trại chăn nuôi bò để cung cấp thực phẩm... Ông Nguyễn Đỗ Phúng 83 tuổi hiện sống ở thôn Lộc Tây 2, xã Quế Lộc cho biết ở thôn có Gò Thẳng bên cạnh cầu Bến Ý là nơi cụ Hường Hiệu cho lập nhà lao, pháp trường để giam giữ, trừng trị những kẻ

làm tay sai cho giặc. Những người của Nghĩa hội vi phạm nghiêm trọng quân kỷ hoặc dao động có dấu hiệu hàng giặc mà điển hình như Tán Hoắc, Tú Đình cũng bị cụ Hường Hiệu ra lệnh xử trảm... Bây giờ tại đám Lao một vài ngôi nhà đã mọc lên. Ông Nguyễn Đỗ Phụng cũng được ông nội kể lại rằng nơi cụ Hường Hiệu lập sở chỉ huy là Hòm Dung. Đó là một hóc núi, phía trước là ruộng, chỉ có một con đường độc đạo đi vào, được vệ sĩ canh gác rất cẩn thận. Khách phương xa đến gặp, làm việc với hội chủ được sắp xếp nghỉ chân bên ngoài, sau đó kiểm tra an ninh xong mới được vệ sĩ của hội chủ hộ tống vào.

Đưa chúng tôi đến đồng Khe Canh thuộc thôn Lộc Tây 1 là chị Trương Thị Tuyết, cán bộ văn hóa xã hội xã Quế Lộc. Hiện ra trước mặt chúng tôi là khoảng đất nà rộng khoảng 10ha, khá bằng phẳng, xung quanh bao bọc bởi làng xóm và dựa lưng vào núi Hòn Than. Đồng Khe Canh chính là trung tâm hành chính của căn cứ Tân Tỉnh của Nghĩa hội. Nơi đây cụ Hường Hiệu cho xây trụ sở cho cả bộ máy kháng chiến của ông. Nguyễn Duy Hiệu còn cho lập Văn miếu, đưa quân đột kích xuống tỉnh thành La Qua lấy 150 bài vị về thờ tại đây. Dù là lớp hậu sinh đã khá xa so với thời người dân Trung Lộc tham gia giúp đỡ Nghĩa hội, nhưng câu chuyện về những năm tháng hào hùng ấy thì chị Tuyết vẫn được nghe lớp người già ở đây truyền khẩu. Chị Tuyết kể: *“Theo các cụ cao niên kể thì quanh đồng Khe Canh hồi đó còn rậm rạp lắm, đi lại khó khăn, nhưng người dân trong vùng tích cực giúp vận chuyển lương thực cho nghĩa quân;*

giúp xay lúa, giã gạo. Họ còn giúp nắm bắt tình hình, đề phòng những người lạ mặt vào do thám tin tức. Làng xóm xung quanh chính là hàng rào sống bảo vệ cho khu trung tâm này”.

Những đồn lũy, dinh thự xây theo lối dã chiến đã bị xóa nhòa, các hiện vật liên quan đến phong trào Nghĩa hội Quảng Nam cũng rất ít có cơ hội được lưu giữ trong bảo tàng. Về căn cứ Tân Tỉnh ở Trung Lộc, lại nghe một câu chuyện như vậy từ bác tài xế xem ôm Lê Ngọc Đức, người Trung Phước. Ông chở chúng tôi lên đèo Phường Rạnh ghi vài khuôn hình. Trên ngọn đèo này, những năm 1886 - 1887 cụ Hường Hiệu đã cho bố phòng các khẩu thần công và quân sĩ để bảo vệ Tân Tỉnh, ngăn quân Pháp và Nam triều tấn công cả đường bộ và đường thủy bởi sông Thu Bồn. Tương truyền khi thất thủ nghĩa quân đã xô các khẩu thần công xuống sông nên khu vực này có tên là vực Ông Súng. Biết chúng tôi đi tìm dấu tích Nghĩa hội, ông Đức chỉ tay về phía bên kia sông, kể: *“Chỗ kia là hố Chuối. Năm 1985 chúng tôi đi đốn củi ở đó, buổi trưa nghỉ ăn cơm, tôi lấy cây rựa cạy cạy xuống đất thì phát hiện ra vật bằng sắt. Mọi người đào lên thì thấy khẩu súng thần công, không về Trung Phước rồi bán cho một người buôn phế liệu quê Duy Phú. Hồi đó khó khăn, có ai nghĩ chuyện bảo tồn, bảo tàng gì đâu”.* Quả thật đáng tiếc.

Năm nay tròn 130 năm ngày người anh hùng xứ Quảng tuấn tiết. Ông đã bình thân ra pháp trường với một khí phách lẫm liệt. Liên quan đến cái chết của Nguyễn Duy Hiệu, một số tài liệu ghi rằng bọn tay sai Nam triều đã bêu đầu ông tại đầu cầu Vĩnh Điện

đề khùng bỏ tinh thần dân chúng, sau đó cho gia đình nhận về chôn. Tuy nhiên ông Nguyễn Duy Cư - cháu gọi cụ Nguyễn Duy Hiệu bằng ông cố thì cho biết gia đình cụ Huỳnh Hiệu đã bán rất nhiều ruộng đất thuê người rình mò lấy được thủ cấp của cụ đem về an táng chung trong ngôi mộ tại Bến Trẽ. Thiết nghĩ đây là chi tiết đáng để các nhà nghiên cứu lưu tâm.

“Ai lên Tân Tỉnh, Quế Sơn,

Hỏi thăm Huỳnh Hiệu có còn đó không”

Mặc cho tháng năm đã cuộn cuộn trôi xa, câu ca dao xưa vẫn mang mác lòng nhớ thương lưu luyến và cũng hàm chứa sự tôn vinh của hậu thế đối với Nguyễn Duy Hiệu. Theo dấu Nghĩa hội mới nghiệm ra một điều rằng ký ức dân gian vẫn ấp iu những câu chuyện đẹp về Huỳnh Hiệu và một thời kháng Pháp. Và cho đến tận hôm nay câu thơ tuyệt mệnh của ông vẫn không ngừng

làm rung động hậu thế: *“Ký ngữ phù trầm tư thế giả, Hưu tương thành bại luận anh hùng”*. (Chìm nổi đời này ai đó tá? Chờ đem thành bại luận anh hùng). Đó là lời nhắn gửi nhưng đồng thời cũng khẳng định lý tưởng sống mà Nguyễn Duy Hiệu lựa chọn. Tên tuổi của ông đã lưu vào sử sách, chỉ tiếc rằng ngay tại Quế Lộc, dù huyện Nông Sơn đã nhiều lần lập hồ sơ đề nghị công nhận căn cứ Tân Tỉnh là di tích cấp quốc gia nhưng vẫn chưa thành. Đã đến lúc cần xây dựng một tượng đài Nguyễn Duy Hiệu và tượng sĩ Nghĩa hội tại mảnh đất hàm chứa nhiều trầm tích lịch sử, văn hóa này. Một tượng đài khắc ghi một giai đoạn đau thương mà anh dũng của người Xứ Quảng - Tại sao không?!



Phan Duy Hiền

Nguyễn Duy Hiệu trong tâm thức Dân gian xứ Quảng